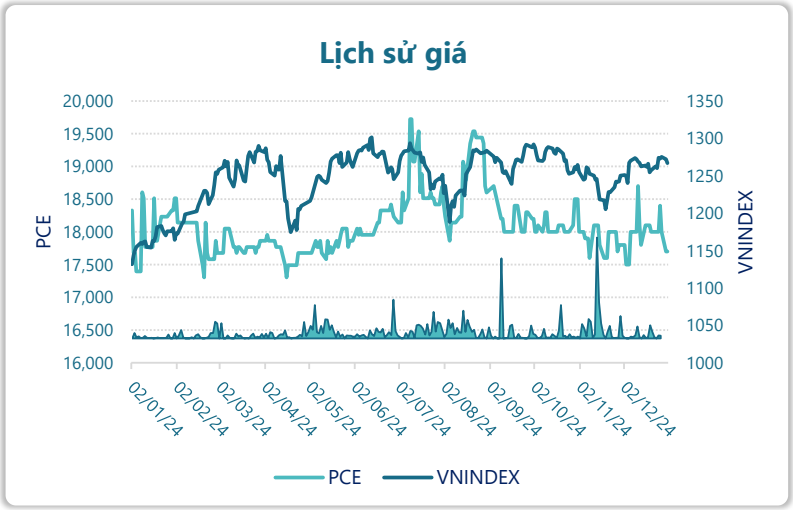
FireAnt

CTCP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung (HNX: PCE)



Thông tin giao dịch	31/12/2024
Giá hiện tại (VNĐ)	**17,700**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	19,723
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	17,304
SL cổ phiếu LH	10,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	405
% sở hữu nước ngoài	0.4%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	177
P/E	6.4
EPS	2,772

DT thuần

Q4/24

547

tỷ VNĐ

QoQ: ▼170| -23.7%

YoY: ▼15.0| -2.7%

LN sau thuế

Q4/24

5.39

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.37| 7.4%

YoY: ▲ 2.52| 87.8%

Tỷ suất lãi EBIT

2024

1.1%

+/- YoY: ▲ 0.3%

DT thuần

2024

3,150

tỷ VNĐ

YoY: ▼24.0| -0.7%

LN sau thuế

2024

27.7

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 6.80| 32.4%

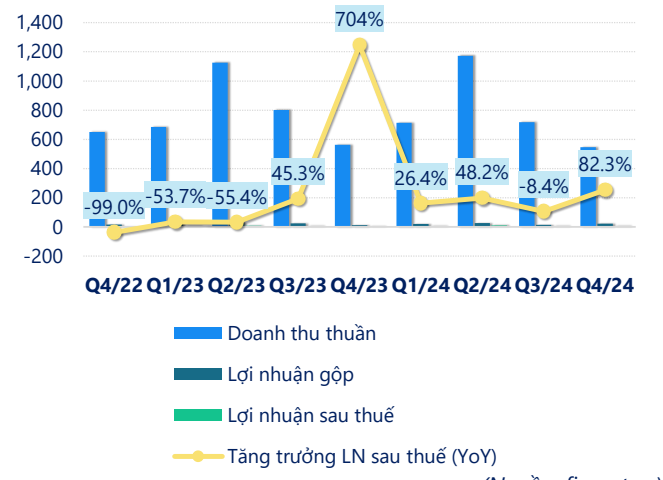
ROE

2024

14.5%

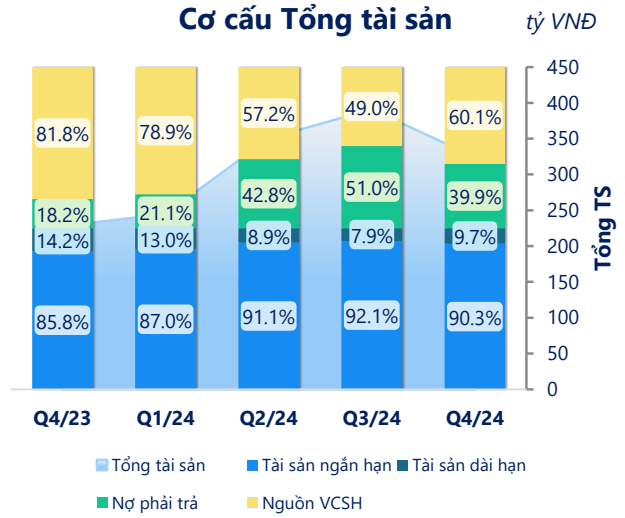
+/- YoY: ▲ 3.7%

Kết quả kinh doanh



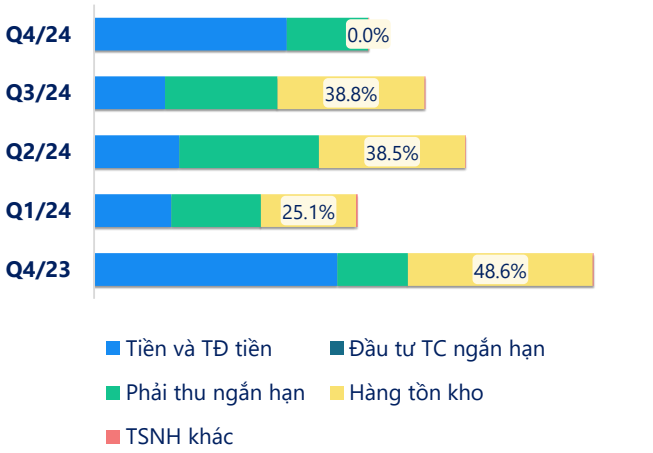
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



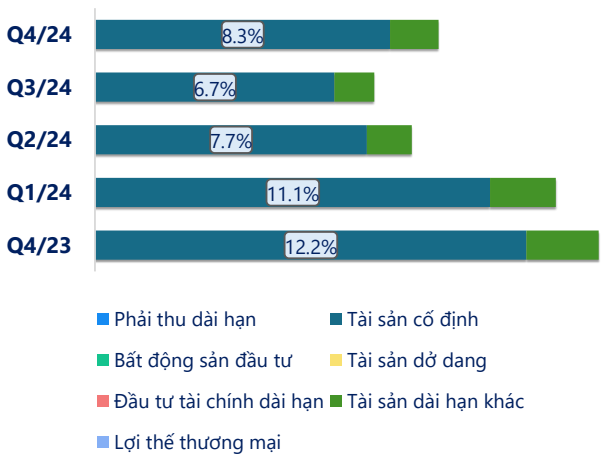
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



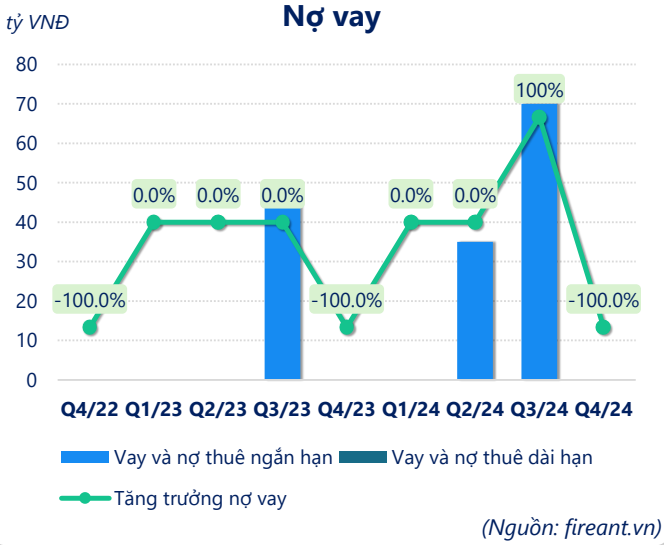
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



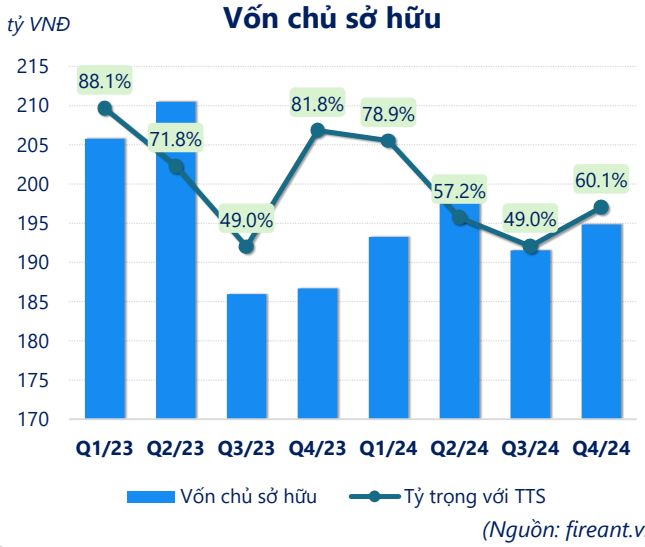
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



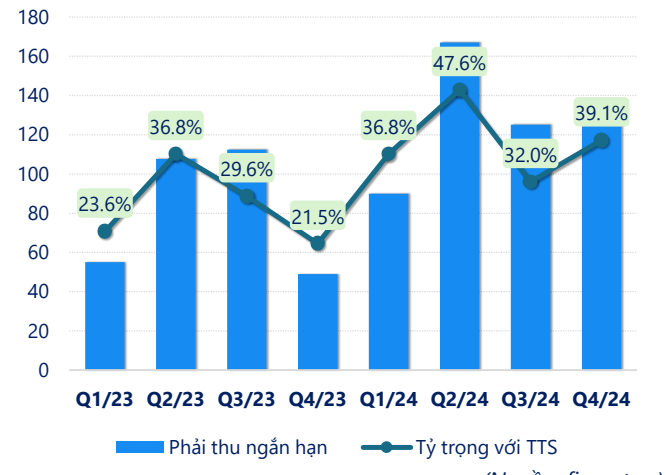
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



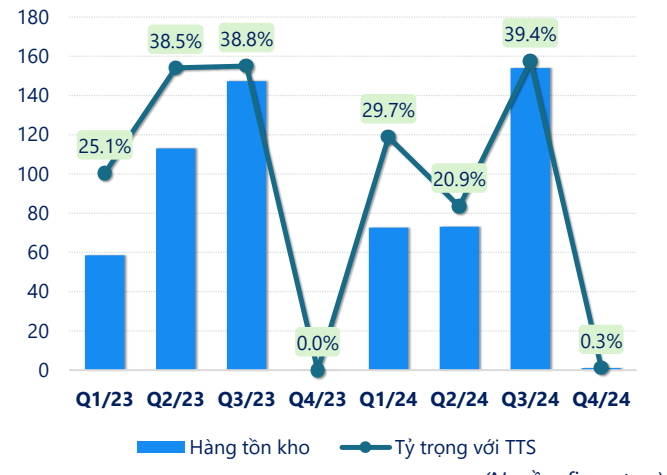
(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



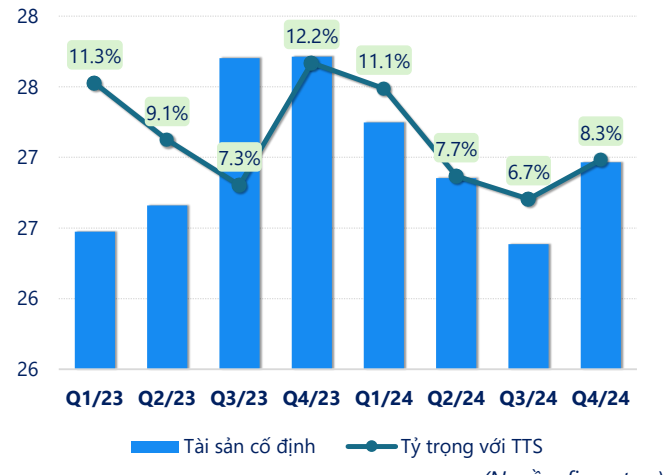
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



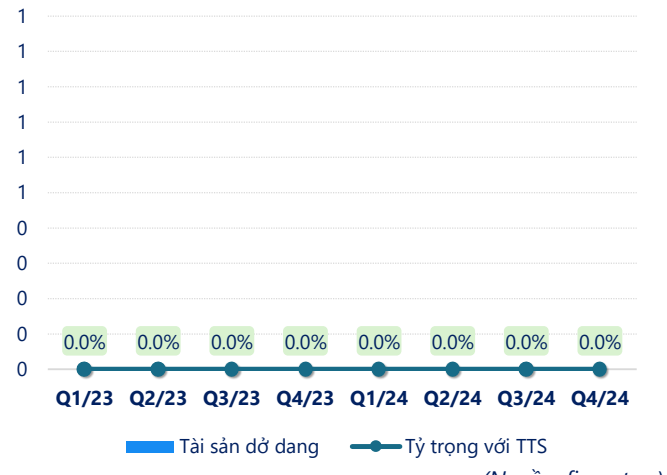
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



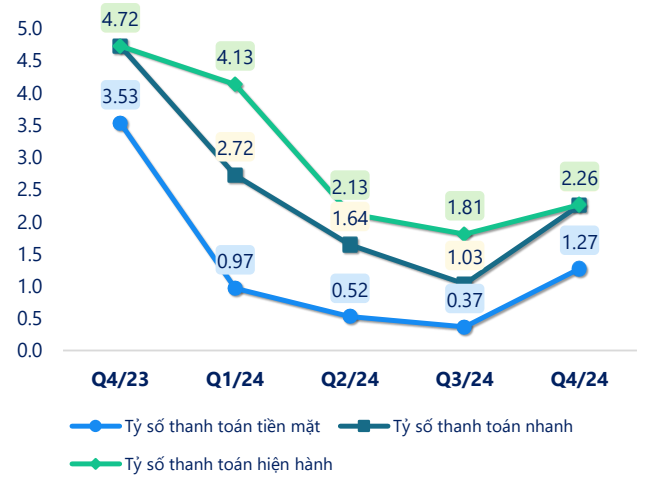
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



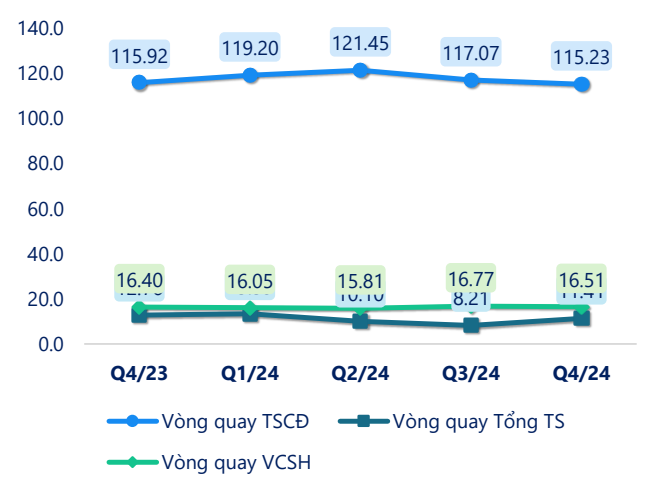
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q4/23	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24
Tổng tài sản	**228**	**245**	**351**	**391**	**324**
Tài sản ngắn hạn	**196**	**213**	**319**	**360**	**293**
Tiền và tương đương tiền	146	49.8	78.7	73.2	164
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	49.0	90.0	167	125	127
Hàng tồn kho	0.00	72.7	73.1	154	0.98
Tài sản ngắn hạn khác	0.50	0.46	0.37	7.95	0.67
Tài sản dài hạn	**32.4**	**31.8**	**31.3**	**30.8**	**31.4**
Phải thu dài hạn	0.04	0.04	0.04	0.04	0.04
Tài sản cố định	27.7	27.2	26.9	26.4	27.0
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0	0	0	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	4.65	4.53	4.45	4.37	4.42
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**41.4**	**51.5**	**150**	**199**	**129**
Nợ ngắn hạn	**41.4**	**51.5**	**150**	**199**	**129**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	35.0	70.0	0
Phải trả người bán ngắn hạn	4.89	4.36	3.68	5.53	7.87
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	**187**	**193**	**201**	**192**	**195**
Vốn chủ sở hữu	**187**	**193**	**201**	**192**	**195**
Vốn điều lệ	100	100	100	100	100
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)